

Số: 02/2021/QĐST-KDTM

Tây Hòa, ngày 31 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST- KDTM ngày 01 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng N**

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông N – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Yên (theo giấy ủy quyền số 58/GUQ-NHNoTH ngày 17/12/2020).

Bị đơn: **Công ty TNHH T**

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H – sinh năm 1977; chức vụ: Giám đốc; Trú tại: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng ông **H** – sinh năm 1977 và bà **Ng** – sinh năm 1979;

Trú tại: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn Công ty TNHH T (do ông H là người đại diện theo pháp luật) thừa nhận có vay, còn nợ và chấp nhận thanh toán nợ cho nguyên đơn Ngân hàng N tổng số tiền 1.221.698.630đ (trong đó, nợ gốc là 1.000.000.000đ và nợ lãi tính đến ngày 20/5/2021 là 221.698.630đ) theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/HĐTD ngày 03/01/2019 đã ký kết.

2.2. Phương thức thanh toán: Đến ngày 30/6/2021, bị đơn Công ty TNHH T phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/HĐTD ngày 03/01/2019 đã ký kết.

2.3. Trường hợp bị đơn Công ty TNHH T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán thì nguyên đơn Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 239, tờ bản đồ số 13 (đo đạc năm 2016), địa chỉ thửa đất: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 987259 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Phú Yên cấp ngày 28/12/2018 cho ông H và bà Ng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 01/2019/HĐTC ngày 02/01/2019 để thu hồi nợ.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng số 01/2019/HĐTD ngày 03/01/2019 mà hai bên đã ký kết tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2.4. Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH T phải chịu 24.325.000đ (Hai mươi bốn triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng N 20.760.000 đ (Hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2019/0002306 ngày 19/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mộng Tuyền